

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: /BC-CNTY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2025

BẢNG BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 04 NĂM 2025

| ST<br>T | Mã<br>hàng<br>hóa | Tên hàng hóa, dịch vụ                                                          | Đặc điểm kinh<br>tế, kỹ thuật, quy<br>cách | Đơn<br>vị tính | Giá phổ biến<br>kỳ báo cáo | Giá bình<br>quân kỳ<br>trước | Giá bình<br>quân kỳ này | Mức giảm<br>giá bình<br>quân | Tỷ lệ giảm<br>giá bình<br>quân (%) | Nguồn<br>thông tin                                              | Ghi chú |
|---------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------------------|------------------------------|-------------------------|------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| (1)     | (2)               | (3)                                                                            | (4)                                        | (5)            | (6)                        | (7)                          | (8)                     | (9)=(8-7)                    | (10)=(9/7)                         | (11)                                                            | (12)    |
| I       | 02.002            | Thức ăn cho heo                                                                |                                            |                |                            |                              |                         |                              |                                    | Công ty<br>TNHH<br>Thức ăn<br>Chăn nuôi<br>Hoà Phát<br>Đồng Nai |         |
| 1       |                   | Thức ăn HH heo con (7- 15kg thể<br>trọng) viên 2,5 B02                         | Quy cách: 25 kg                            | Bao            | 413.500                    | 426.000                      | 413.500                 | 12.500                       | -0,03                              |                                                                 |         |
| 2       |                   | Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt (15-<br>30kg thể trọng) viên, 3.2 B03             |                                            | Bao            | 305.250                    | 317.750                      | 305.250                 | 12.500                       | -0,04                              |                                                                 |         |
| 3       |                   | Thức ăn hỗn hợp cho heo nái<br>mang thai viên 4, B06                           |                                            | Bao            | 271.250                    | 283.750                      | 271.250                 | 12.500                       | -0,04                              |                                                                 |         |
| 4       |                   | Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi<br>con, viên 4, B07                           |                                            | Bao            | 288.250                    | 300.750                      | 288.250                 | 12.500                       | -0,04                              |                                                                 |         |
| II      | 02.002            | Thức ăn cho bò                                                                 |                                            |                |                            |                              |                         | -                            |                                    |                                                                 |         |
| 1       |                   | Thức ăn tin hỗn hợp cho bò thịt -<br>bò vỗ béo viên 4, B60                     | Quy cách: 25 kg                            | Bao            | 226.000                    | 238.500                      | 226.000                 | 12.500                       | -0,05                              |                                                                 |         |
| 2       |                   | Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa viên<br>4, B61                                      |                                            | Bao            | 241.250                    | 241.250                      | 241.250                 | -                            | 0,00                               |                                                                 |         |
| III     | 02.002            | Thức ăn cho gà                                                                 |                                            |                |                            |                              |                         | -                            |                                    |                                                                 |         |
| 1       |                   | Thức ăn hỗn hợp cho gà con siêu<br>thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi Mạnh<br>3.2 B20S |                                            | Bao            | 317.750                    | 317.750                      | 317.750                 | -                            | 0,00                               |                                                                 |         |

|    |        |                                                                         |                 |     |         |         |         |        |       |  |
|----|--------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----|---------|---------|---------|--------|-------|--|
| 2  |        | Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 29 ngày đến xuất chuồng viên 2.5 B25 | Quy cách: 25 kg | Bao | 296.500 | 296.500 | 296.500 | -      | 0,00  |  |
| 3  |        | Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trên 19 tuần tuổi viên 3.2, B32               |                 | Bao | 252.000 | 268.250 | 252.000 | 16.250 | -0,06 |  |
| IV | 02.002 | <b>Thức ăn cho vịt</b>                                                  |                 |     |         |         |         | -      |       |  |
| 1  |        | Thức ăn hỗn hợp cho vịt con siêu thịt từ 1 đến 21 ngày viên 2.5 B40S    | Quy cách: 25 kg | Bao | 304.000 | 304.000 | 304.000 | -      | 0,00  |  |
| 2  |        | Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng viên 4, B46S                      | Quy cách: 40 kg | Bao | 387.200 | 429.200 | 387.200 | 42.000 | 0,1   |  |

Bảng giá trên mang tính tham khảo tại thời điểm và sẽ có thay đổi theo thời gian./.

- Nơi nhận:**
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
  - Phòng KH-TC Sở;
  - Lãnh đạo Chi cục;
  - Phòng HC-TH, Nghiệp vụ;
  - Lưu: VT, HC-TH<sub>Tdat</sub>.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Văn Chung**